

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 13/03/2014

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBank NĂM 2014

Số: 02./2014/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2014 ngày 21/04/2014

Đại hội đồng cổ đông VPBank họp thường niên ngày 21/04/2014 theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT VPBank tại Thành phố Hà Nội với sự hiện diện của các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 90,73%% Vốn Điều lệ của VPBank đã thông qua các nghị quyết sau:

I. Các nghị quyết đã được thông qua

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014 (Phụ Lục 01) với tỷ lệ tán thành chiếm 99,623% số cổ phần hiện diện tại Đại hội.

Một số kết quả chính của năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng/%)	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	% so với Kế hoạch	% tăng trưởng so với 2012
Tổng tài sản	121.264	120.000	101%	18%
Huy động từ khách hàng	83.844	81.230	103%	41%
Cho vay khách hàng	52.474	47.974	109%	42%
Tỷ lệ nợ xấu	2,81%	<3%	100%	
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.355	1.010	134%	43%
ROE	14%	13%	108%	25%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2014

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng/%)	Kế hoạch 2014
1	Tổng tài sản	155.000
2	Huy động khách hàng	106.603
3	Dư nợ cấp tín dụng	84.454
	<i>Trong đó: Cho vay khách hàng</i>	72.712
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.890

- Thông qua toàn văn Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02) với tỷ lệ tán thành đạt 99,619% số cổ phần hiện diện tại Đại hội.
- Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank tại Phụ lục 3 (đính kèm) với tỷ lệ tán thành đạt 99,618% số cổ phần hiện diện tại Đại hội.
- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 (Bản tóm tắt – phụ lục 04; Bản đầy đủ từ Trang 43-105 Báo cáo thường niên VPBank năm 2014) với tỷ lệ tán thành đạt 99,617% số cổ phần hiện diện tại Đại hội.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau (phụ lục 05) với tỷ lệ tán thành đạt 99,611% số cổ phần hiện diện tại Đại hội:

ST T	Chỉ tiêu	Ngân hàng	AMC	VPBS	Số hợp nhất (*)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2013	1,265,038,837,053	3,273,650,031	168,466,974,253	1,354,846,944,600
2	Chi phí thuế TNDN năm 2013	(295,631,030,277)	(1,932,012,062)	(39,663,480,859)	(337,226,523,198)
3=1+ 2	Lợi nhuận sau thuế năm 2013	969,407,806,776	1,341,637,969	128,803,493,394	1,017,620,421,402
4	Lợi nhuận năm 2012 của công ty con chuyển về ngân hàng mẹ đã được phân phối trong năm 2013	(81,932,516,737)			
5=3+ 4	Lợi nhuận năm 2013 dùng để phân phối các quỹ	887,475,290,039	1,341,637,969	128,803,493,394	1,017,620,421,402
6=5 * 5%	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) từ lợi nhuận sau thuế năm 2013	44,373,764,502	67,081,898	6,440,174,670	50,881,021,070
7 (**)	Trích quỹ dự phòng tài chính (10% cho VPB và AMC, 5% cho VPBS) từ lợi nhuận sau thuế năm 2013	88,747,529,004	134,163,797	6,440,174,670	95,321,867,471
8	Lợi nhuận năm 2012 của công ty con điều chỉnh theo Biên bản thanh tra thuế		72,088,031,852		72,088,031,852

9=8* 5%	Trích bổ sung quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) từ lợi nhuận năm 2012 (AMC) do điều chỉnh sau thanh tra thuế	-	3,604,401,593		3,604,401,593
10=8 *10 %	Trích bổ sung quỹ dự phòng tài chính (10%) từ lợi nhuận năm 2012 (AMC) do điều chỉnh sau thanh tra thuế	-	7,208,803,185		7,208,803,185
11	Trích quỹ phúc lợi	-	-	-	-
12	Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-
13 = 5-6- 7-11- 12	Lợi nhuận 2013 còn lại sau khi trích lập quỹ	754,353,996,533	1,140,392,274	115,923,144,054	871,417,532,861
14 = 8-9- 10	Lợi nhuận giữ lại lũy kế của các năm trước năm 2013	550,189,032,070	61,274,827,074	-	611,463,859,144
15	Sử dụng lợi nhuận để lại năm 2012 để tăng Vốn Điều lệ trong tháng 3-2014	(549,884,000,000)			(549,884,000,000)
16=1 3+14 +15	Lợi nhuận giữ lại lũy kế sau khi trích lập quỹ năm 2013	754,659,028,603	62,415,219,348	115,923,144,054	932,997,392,005

Thông qua phương án ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giữa năm 2014 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền:

- Thông qua báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 của VPBank đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập (Báo Cáo Tài Chính Bán Niên).
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận giữa năm 2014 từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đến 30/06/2014 trên Báo Cáo Tài Chính Bán Niên của ngân hàng như sau:
 - Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ 5% lợi nhuận 6 tháng/2014
 - Trích quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ 10% lợi nhuận 6 tháng/2014
 - Chưa thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi hoặc bất kỳ quỹ nào khác không phải là quỹ bắt buộc theo quy định.
 - Phần lợi nhuận còn lại chuyển vào lợi nhuận không chia năm 2014.
- Quyết định thực hiện phương án phân phối lợi nhuận giữa năm 2014 nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật. Sau khi quyết định phương án phân phối lợi nhuận giữa năm, HĐQT phải công bố thông tin trên website của ngân hàng và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên kỳ tiếp theo.
- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2014 của VPBank tại Phụ lục số 6 với tỷ lệ tán thành đạt 99,607% số cổ phần hiện diện tại Đại hội với một số nội dung chính như sau:**
 - Đợt 1: tăng vốn điều lệ dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ lũy kế đến năm 2013.**

1. Mức tăng vốn Điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại: 6.347.410.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần hiện tại của ngân hàng: 634.741.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 977.270.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 7.324.680.000.000 đồng
- Các nguồn dùng để tăng vốn:

Chỉ tiêu	Số dư (VND)	Dùng để tăng VDL (VND)
Lợi nhuận giữ lại lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013	932.997.392.005	932.895.670.000
Số dư Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 của riêng VPBank	44.374.334.612	44.374.330.000
Tổng cộng	977.371.726.617	977.270.000.000

2. Phương thức thực hiện tăng vốn điều lệ

- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VPBANK tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Tổng số vốn dự kiến tăng thêm: 977.270.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần dự kiến tăng thêm: 97.727.000 cổ phần.
- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (chia cổ phiếu thưởng)
- Nguồn dùng để tăng vốn: Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Lợi nhuận giữ lại lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 là 932.895.670.000 đồng và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ lũy kế sau khi phân phối lợi nhuận năm 2013 là 44.374.330.000 đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn là 14,697% và chia cổ phiếu thưởng 0,699% trên vốn điều lệ 6.347 tỷ đồng. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 15,396%.
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2014, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện:

VPBank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản và thực hiện Báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng.

Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu. Sau khi chốt danh sách, Văn phòng Hội đồng Quản trị sẽ phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng Vốn điều lệ lên hẳn 7.324.680.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng.

- + Phần dư: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối.

B. Đợt 2: tăng vốn điều lệ bằng cách chào bán chứng khoán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Căn cứ Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
 - Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
1. Phương án chào bán
- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông
 - Đối tượng mua: nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần để trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
 - Số lượng cổ phần chào bán: đến số lượng tối đa theo quy định của pháp luật.
 - Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và đảm bảo quyền lợi cho ngân hàng.
 - Xác định giá bán: thỏa thuận trực tiếp với đối tượng mua.
 - Thời điểm thực hiện: trong năm 2014 hoặc trong năm 2015 tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư nước ngoài: tối thiểu theo quy định của pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.
 - Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn dài hạn cho các hoạt động của ngân hàng.
2. Phương thức thực hiện
- Hội đồng quản trị sẽ tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện mua cổ phần của VPBank nêu trên và các điều kiện khác theo quy định.
 - Sau khi đàm phán xong phương án chào bán, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước và gửi hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ tới Ủy ban chứng khoán nhà nước. Sau khi đã hoàn thiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, HĐQT thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu và thu tiền bán cổ phần.
 - Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

C. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông VPBank ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các vấn đề sau trong quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ và báo cáo đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền:

- Quyết định thực hiện việc tăng vốn điều lệ tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, có thể là đồng thời hoặc theo thứ tự tùy chọn, một hoặc một số đợt trong 2 đợt tăng vốn nêu trên.

- b. Quyết định lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả nhà đầu tư chiến lược nước ngoài); Quyết định số lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài và số vốn điều lệ của Ngân hàng sau khi bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài; Quyết định giá bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài; đại diện đàm phán và Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của phương án chào bán trong quá trình đàm phán với nhà đầu tư nước ngoài;
- c. Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn của tất cả các đợt và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và gửi tin nhắn cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- d. Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết, kể cả phương án phân phối hết phần dư này vào Quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng; Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng.
- e. Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2015 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBANK chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2014;

Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ năm 2014 (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan việc chào bán và bán cổ phần để tăng vốn điều lệ cho nhà đầu tư nước ngoài và nội dung của các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan đó.

7. Thông qua các nội dung liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động Ngân hàng theo Phụ lục 7 với tỷ lệ tán thành đạt 99,685% số cổ phần hiện diện tại Đại hội, cụ thể như sau:

7.1 Sửa đổi các nội dung hoạt động kinh doanh tại Điều 2 Quyết định số 150/QĐ-NH5

STT	Quyết định 150/QĐ-NH5	Nội dung đề xuất sửa đổi của VPBank
1	Điều 2 1.1 Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Sửa đổi Khoản 1.1, Điều 2 như sau 1.1 Nhận tiền gửi a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
2	Điều 2 1.2 Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và	Sửa đổi Khoản 1.2, Điều 2 như sau 1.2 Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực

	phát triển của các tổ chức trong nước	liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3	Điều 2 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác	Sửa đổi Khoản 1.3, Điều 2 như sau 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn. Vay vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
4	Điều 2 1.4 Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn 1.5 Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.	Sửa đổi Khoản 1.4, Điều 2 1.4 Cấp tín dụng dưới các hình thức dưới đây a) Cho vay b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác c) Bảo lãnh ngân hàng d) Phát hành thẻ tín dụng. e) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế. f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5	Điều 2 1.6: Hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi Khoản 1.6 điều 2 như sau 1.6 Góp vốn, mua cổ phần, hợp tác đầu tư theo quy định của pháp luật.
6	Điều 2 1.7 Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.	Sửa đổi Khoản 1.7 Điều 2 như sau 1.7 Cung ứng dịch vụ thanh toán sau đây a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng b) Cung ứng các phương tiện thanh toán c) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: i. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ ii. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế.
7	Điều 2 1.8: Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng nhà nước cho phép.	Sửa Khoản 1.8 Điều 2 như sau 1.8 Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.

7.2 Bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh sau đây vào Giấy phép hoạt động của VPBank:

STT	Nội dung đề xuất bổ sung của VPBank
1	Thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.
2	Tham gia đấu thầu, đấu thầu hộ tín phiếu Kho bạc và các loại giấy tờ có giá; mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật
3	Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.
4	Thực hiện hoạt động mua, bán nợ
5	Thực hiện hoạt động gửi tiền liên ngân hàng, đổi tiền liên ngân hàng
6	Thực hiện hoạt động ngân hàng điện tử
7	Dịch vụ môi giới tiền tệ
8	Lưu ký chứng khoán
9	Dịch vụ tư vấn ngân hàng, tư vấn tài chính, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư

7.3 Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện những việc sau:

- i. Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại điểm 7.1 và 7.2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- ii. Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại điểm trên.
- iii. Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh, cập nhật vào bản Điều lệ của Ngân hàng việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank.

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những nội dung giữa 2 kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội thường niên năm tiếp theo kết quả những nội dung đã thực hiện việc ủy quyền trong kỳ với tỷ lệ tán thành đạt 99,613% số cổ phần hiện diện tại Đại hội. Các nội dung cụ thể như sau:

8.1 Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau liên quan tới Công ty con của Ngân hàng:

- + Ủy quyền cho HĐQT quyết định thành lập Công ty con và các vấn đề khác liên quan tới việc thành lập Công ty con.
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn và mua lại một tổ chức tín dụng khác làm công ty con của ngân hàng để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; quyết định việc mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank và thông qua các tài liệu giao dịch (đề án, hợp đồng...) trong quá trình thực hiện việc mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất....công ty con của VPBank.
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- 8.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, mua/bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng. Trong đó, góp vốn, mua cổ phần bao gồm tất cả các nghiệp vụ được định nghĩa tại khoản 24 Điều 4 luật các TCTD và mua/bán các loại chứng khoán khác theo định nghĩa tại Luật chứng khoán.
- 8.3 Ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của VPBank.
- 8.4 Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa VPBank và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của VPBank; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.
- 8.5 Ủy quyền cho HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- 8.6 Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc mua lại cổ phần.
- 8.7 Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và phương án tăng vốn điều lệ do phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- 8.8 Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc niêm yết cổ phiếu và các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Ủy quyền cho HĐQT quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- 8.9 Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, và tiến hành các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan.
- 8.10 Tu chỉnh bản Điều lệ của Ngân hàng và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến các thay đổi về Vốn điều lệ, ngành nghề hoạt động kinh doanh, địa điểm...(nếu có) sau khi thực hiện.

II. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2010-2015

1. Khẳng định lại Nghị quyết đã thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2010-2015 là 04 thành viên. Thống nhất bầu bổ sung thêm 01 thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.
2. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS, Bà Nguyễn Thị Bích Thủy đã trúng cử làm thành viên chuyên trách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015. Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần hiện diện tại Đại hội
575.676.452	99.96%

III. Các nghị quyết trên có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2014, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành VPbank chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Vpbank
- NHNN, UBCKNN
- Lưu VP HĐQT

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Chí Dũng